

CHẤT THƠ TRONG KỊCH BẢN VĂN HỌC CỦA LƯU QUANG VŨ

Lê Thị Minh Hiền

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: minhhiendhkh@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/5/2018; ngày hoàn thành phản biện: 02/7/2018; ngày duyệt đăng: 10/12/2018

TÓM TẮT

Đặt vấn đề nghiên cứu chất thơ trong kịch bản văn học của Lưu Quang Vũ, người viết cố gắng tìm hiểu, phân tích một vài khía cạnh độc đáo của chất thơ trong kịch bản văn học của Lưu Quang Vũ từ hình tượng thiên nhiên, sự vật; lời đề từ, nhan đề, đề tài, hệ thống nhân vật... qua một số vở kịch tiêu biểu như *Hôn Trương Ba – da hàng thịt*, *Hoa cúc xanh trên đầm lầy*, *Tôi và chúng ta*, *Điều không thể mất*, *Mùa hạ cuối cùng*.... Với ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh, giàu nhạc tính, đậm chất thơ, kịch bản văn học của Lưu Quang Vũ đem đến cho độc giả những giá trị thẩm mỹ cao đẹp, đầy tính triết lý nhân văn. Tìm hiểu chất thơ trong kịch bản văn học của Lưu Quang Vũ, cũng là nhằm khẳng định phong cách cùng những đóng góp to lớn của ông đối với nền sân khấu kịch nói riêng và sự phát triển của nền văn học Việt Nam nói chung thế kỷ XX.

Từ khóa: chất thơ, kịch bản văn học, Lưu Quang Vũ.

Từ trước đến nay, trong nghiên cứu văn học, chưa có một định nghĩa cụ thể, rõ ràng nào cho chất thơ trong văn xuôi hay chất thơ trong kịch bản văn học. Mượn thuật ngữ Thơ để chỉ các tác phẩm văn xuôi hay kịch bản văn học có chất thơ cũng chính là đi mượn nội dung trữ tình đó của thể loại. Rất dễ dàng nhận thấy, trong sự tương tác giữa các thể loại văn học, ta bắt gặp khá nhiều tác phẩm văn xuôi mang đậm chất thơ, đặc biệt hơn là kịch bản văn học - một thể loại mang tính đặc thù, với ngôn ngữ chính văn chuyên khai thác hành động và xung đột, vẫn có sự gần gũi và bén duyên rất kỳ lạ với thơ và cũng rất đậm chất thơ.

Chất thơ trong văn học nói chung, kịch bản văn học nói riêng có thể hiểu là chất trữ tình lãng mạn, bay bổng và giàu nhạc tính của ngôn từ. Về nội dung, chất thơ thường hướng tới khai thác những điều giản dị, nhẹ nhàng, sâu lắng của muôn màu cuộc sống. Về hình thức, chất thơ phải giàu hình ảnh, hình tượng; ngôn ngữ phải hàm súc, cô đọng, đặc biệt phải gọi lên được cái đẹp trong các bức tranh sinh động về cuộc sống, về thiên nhiên, về con người. Chất thơ chính là sự khơi gợi những góc khuất của

những miền ký ức sâu thẳm trong tâm hồn, là giây phút thăng hoa của cảm xúc con người trước hiện thực đời sống.

Nói như vậy để thấy, chất thơ được nảy sinh từ sự rung động của người nghệ sỹ trước vẻ đẹp của cuộc sống con người và vẻ đẹp của thiên nhiên, như ý kiến của nhà nghiên cứu Đỗ Lai Thúy: “Chất thơ” trước tiên hiểu theo nghĩa rộng phải gắn với cái đẹp. Cái đẹp có thể là do tự nhiên mang lại như cảnh mây trắng nhòn nhơ bay trên bầu trời xanh thẳm, tạo ra cảm giác dễ chịu cho người ngắm nhìn. Hoặc, “chất thơ” cũng có thể tạo ra từ những tình cảm, hành động của con người như: Sự nhớ nhung, sự uyển chuyển của các điệu múa...”[11]. Ý kiến trên cho thấy, chất thơ phải gắn với cái đẹp. Cái đẹp ở đây chính là cứu cánh, là chất xúc tác khơi nguồn cho chất thơ lan tỏa, thẩm thấu vào tác phẩm thông qua ngôn ngữ và hành động của nhân vật; qua hình tượng thiên nhiên và sự vật... Như vậy, để biết một tác phẩm văn học hay kịch bản văn học có giàu chất thơ hay không, cũng theo nhà nghiên cứu Đỗ Lai Thúy, cần phải “chú ý sự liên kết các cấp độ trong văn bản có đưa lại một hiệu ứng thẩm mỹ nào không? Nếu có hiệu ứng như là một khoái cảm thẩm mỹ trong quá trình đọc thì văn bản văn xuôi đó thực sự giàu “chất thơ””[11].

Trước khi được biết đến là một nhà viết kịch nổi tiếng, Lưu Quang Vũ đã là một nhà thơ tài hoa và thành danh. Kịch của Lưu Quang Vũ, vì thế mang nhiều âm hưởng của thơ, đậm chất thơ cũng là điều dễ hiểu. Nhà thơ Ngô Thế Oanh đã từng nhận xét: “Nhiều vở kịch của nhà viết kịch Lưu Quang Vũ đặt ra những vấn đề mang tính triết luận sâu sắc, là những vấn đề lâu dài của tâm hồn con người, không phải chỉ riêng của mỗi chúng ta mà của cả nhân loại”...“Vốn là nhà thơ tài năng nên chất thơ, chất trữ tình trong kịch của Lưu Quang Vũ có thể nói rất đậm”[12]. Và, chẳng lạ lùng gì khi tiếp xúc với kịch bản văn học của Lưu Quang Vũ là ta tiếp xúc với một thế giới thơ từ: hình tượng thiên nhiên, sự vật; lời đề từ, nhan đề, đề tài, hệ thống nhân vật... Với ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh và nhạc tính, tất cả đã đem đến cho kịch của Lưu Quang Vũ những giá trị thẩm mỹ mới, làm cho độc giả tiếp cận kịch bản văn học của ông một cách dễ dàng hơn.

1. CHẤT THƠ THỂ HIỆN Ở CÁCH CHỌN ĐỀ TÀI, CHỦ ĐỀ, HỆ THỐNG NHÂN VẬT

Bước vào thế giới kịch bản văn học của Lưu Quang Vũ, chúng ta nhận thấy rõ sự thể hiện của chất thơ ngay từ tên của mỗi vở kịch. Nhan đề của mỗi một tác phẩm văn học luôn mang ý đồ nghệ thuật của tác giả, kịch bản văn học của Lưu Quang Vũ cũng không phải là một ngoại lệ. Qua số lượng tác phẩm đồ sộ của Lưu Quang Vũ, người đọc có thể cảm nhận được chất thơ toát ra từ tên của tác phẩm. Chẳng hạn như nhan đề *Khoảnh khắc và vô tận*, *Mùa hạ cuối cùng*, *Nguồn sáng trong đời*, *Hoa cúc xanh trên đầm lầy*... là những cái tên như vậy. Tác giả Thiên Việt trong bài viết *Kịch Lưu Quang Vũ*

gần gũi như chính cuộc đời có nhận xét “Thơ và kịch đã thâm nhập vào nhau trong kịch của Lưu Quang Vũ, cho nên kịch của ông tuy bấy giờ nổi bật là hiện thực phê phán nhưng vẫn giàu chất lãng mạn và gần gũi được với tâm hồn con người. Nhiều vở kịch của Lưu Quang Vũ có tên như là thơ: “Lời thề thứ chín”, “Hoa cúc xanh trên đầm lầy”; “Mùa hạ cuối cùng”; “Sống mãi tuổi 17”, “Nếu anh không đốt lửa”...”[12].

Hầu như nhan đề của mỗi kịch bản văn học của Lưu Quang Vũ đã cho người đọc thấy được một phần nào ý nghĩa của tác phẩm. *Mùa hạ cuối cùng* của tác giả Lưu Quang Vũ là vở kịch giáo dục con người bằng niềm tin, tác phẩm là tiếng nói của những học sinh với khao khát đầu đời, mong muốn được trở thành những người có ích cho xã hội. Mang cái tên lãng mạn như một bài thơ của Xuân Quỳnh, *Hoa cúc xanh trên đầm lầy* thực chất là một vở kịch nhẹ nhàng về hạnh phúc của con người, là một hình ảnh rất thi vị, gợi cho ta một lối đi về miền kí ức mang tên tuổi thơ, một thế giới không bị chi phối bởi những toan tính, những tham vọng. “Không mang những tình tiết dễ dãi, giả tạo mà ta thường gặp ở một số tác giả, Lưu Quang Vũ trong vở kịch này vẫn cho chúng ta thấy lối viết quen thuộc của ông khi sử dụng những chất liệu bình thường mà đậm chất dramatic trong cuộc sống để chuyển tải những ý tưởng cao đẹp, sâu sắc” [3,tr 188]. Hình ảnh “đầm lầy” đồng thời cũng là sự báo hiệu nguy cơ bị nhấn chìm bởi những cảm dỗ của vật chất, sự xuống cấp của con người trong hoàn cảnh đồng tiền đang lên ngôi. Đó cũng chính là ý nghĩa của vở kịch *Hoa cúc xanh trên đầm lầy* mà tác giả muốn gửi gắm. *Điều không thể mất* là bản tình ca đẹp về tình đồng đội của những người lính. Tình đồng đội cao cả, tình yêu trong sáng thủy chung chân thành, sống hết mình vì mọi người của những người lính sẽ mãi mãi là khát vọng sống, là điều không thể mất trong mỗi con người. Như vậy, nhan đề của tác phẩm đã phần nào nói lên được nội dung của tác phẩm. Quả thật, Lưu Quang Vũ rất có biệt tài trong việc đặt nhan đề cho các vở kịch của mình, nó vừa mang đậm chất thơ, lại có tính khái quát cao cho nội dung tác phẩm.

Một mặt biểu hiện chất thơ ở cách chọn đề tài và chủ đề của Lưu Quang Vũ nữa là tính nhân văn cao đẹp và hướng thiện của tác phẩm, nó chứa đựng nhiều suy nghĩ, chiêm nghiệm của tác giả về cuộc sống. Giá trị lâu dài của tác phẩm của Lưu Quang Vũ chính là tính nhân đạo cao cả và tính triết lý sâu sắc, gợi nhiều cảm xúc thẩm mỹ cho độc giả. Người đọc có thể cảm nhận được chất thơ trong kịch bản văn học của ông thông qua sự liên tưởng, chiêm nghiệm; ngoài sự liên tưởng và gợi cảm thì chất thơ trong kịch bản văn học của Lưu Quang Vũ còn được tạo bởi nguyên tắc đối lập, thông qua các xung đột kịch, nhằm phản ánh những nét tích cực hay tiêu cực của cuộc sống. Đó không phải là mục đích cuối cùng mà Lưu Quang Vũ chọn, mà thông qua các kịch bản của mình, ông muốn xây dựng và định hướng cách sống, lối suy nghĩ hướng thiện cho con người nhằm xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

Hệ thống kịch bản văn học của Lưu Quang Vũ chứa đựng hệ thống đề tài đa dạng, bao quát được khá nhiều các vấn đề của cuộc sống. Có thể thấy trong kịch Lưu

Quang Vũ có nhiều ngành nghề, công việc như ngành công nghiệp sản xuất ở các nhà máy (*Tôi và chúng ta, Khoảnh khắc và vô tận, Nếu anh không đốt lửa...*; ngành y tế (*Nguồn sáng trong đời, Hạnh phúc của người bất hạnh...*), ngành giáo dục (*Mùa hạ cuối cùng...*)... Một bức tranh ngày mai trong vở kịch *Nếu anh không đốt lửa* được Lưu Quang Vũ chắt lọc từ chất liệu đời sống và vẽ lên bằng những mảng hiện thực rất sinh động. Lấy ý thơ của Nazim Hikmet - một nhà thơ cách mạng của Thổ Nhĩ Kỳ mà Lưu Quang Vũ yêu thích từ thời còn trai trẻ, ông đã sử dụng câu thơ “Nếu anh không đốt lửa” của Nazim Hikmet làm tựa đề cho vở kịch của mình, với mong ước ngọn lửa ấy là ngọn lửa cao cả của trách nhiệm công dân chân chính trước hiện thực đất nước, dân tộc. “Ngọn lửa của tình yêu vô hạn với con người, với cuộc sống. Ngọn lửa của những khát khao nồng cháy bảo vệ chân lý và lẽ phải. Ngọn lửa phản nộ phả rất mặt cái ác và bất lương...”[9]. Những câu thơ của Nazim Hikmet như sau:

Nếu Tôi không đốt lửa

Nếu Anh không đốt lửa

Nếu Chúng ta không đốt lửa

Thì làm sao

Bóng tôi

Có thể trở thành

Ánh sáng!

Phải chăng muốn đổi mới, kiến tạo xã hội thì ngay bây giờ, trong mỗi một con người phải biết nhen nhóm, đốt lên ngọn lửa đang tiềm ẩn bên trong, ngọn lửa được cháy trong không khí dân chủ sẽ tỏa sáng và nhen nhóm thêm bao hy vọng mới. Ngọn lửa cũng chính là sự chuẩn bị chu đáo, là hành trang cho lớp người chủ của tương lai. Có thể nói, những vấn đề mà Lưu Quang Vũ đề cập đến trong kịch bản văn học của mình tuy không phải là những vấn đề mới, nhưng chính cách giải quyết vấn đề và cách đặt nhan đề của ông trong mỗi vở kịch như đã thổi những luồng gió mới, sinh động, hấp dẫn và đậm chất thơ cho những vấn đề tưởng như đã cũ, tưởng như khô khan, cứng nhắc. Kịch bản văn học của Lưu Quang Vũ vì thế “luôn đi trong cuộc sống ngồn ngộn, gồ ghề, cuộc sống biến đổi sôi động chất thơ đậm thắm, nhẹ nhàng mà hóm hỉnh, để rồi hòa quyện hình thành nên một tổng thể giữa chính luận, thời sự và trữ tình” [3,tr.174].

- Một biểu hiện nữa của chất thơ trong kịch của Lưu Quang Vũ là ở hệ thống nhân vật. Đặc điểm thể hiện rõ chất thơ trong hệ thống nhân vật kịch của Lưu Quang Vũ đó chính là việc tác giả miêu tả ngoại hình nhân vật. Do chịu sự quy định của thể loại, nên trong kịch bản văn học nhân vật thường ít được đặc tả về ngoại hình. Trong kịch bản văn học của Lưu Quang Vũ, ta thấy nhân vật của ông thường được miêu tả

theo hướng gợi chứ không kể, có nghĩa là Lưu Quang Vũ để cho nhân vật tự hiện ra trong hình dung của người đọc thông qua ngôn ngữ của chính nhân vật, hoặc lời của các nhân vật có một quan hệ nào đó đối với nhân vật. Ngoài ra, Lưu Quang Vũ còn chỉ dẫn cho đạo diễn, cũng như diễn viên kịch thể hiện ngoại hình của nhân vật kịch tương ứng với tâm trạng của nhân vật. Chẳng hạn như trong kịch bản *Hôn Trương Ba – da hàng thịt* tác giả để cho nhân vật Bắc Đẩu miêu tả về nhân vật Đế Thích như sau: “Biết có sướng không? Mặt ông ấy lúc nào cũng buồn rười rượi. Mà chỉ đánh cò có một mình” [6, tr.207]. Miêu tả nhân vật Trương Ba, Lưu Quang Vũ không miêu tả kĩ, nhưng chỉ qua một vài nét phác thảo của ông, nhân vật Trương Ba hiện ra đầy sức gợi: “Trương Ba xách cuốc từ vườn vào. Đó là một người làm nghề trồng vườn trạc hơn 50 tuổi, nét mặt xối lòi chất phác” [6, tr.211]. Nhân vật trong kịch bản Lưu Quang Vũ hiện ra trong lòng người đọc không phải bằng bức tranh đưa sẵn mà bằng trí tưởng tượng.

Trong vở *Tôi và chúng ta*, khi miêu tả về nhân vật Hoàng Việt, Lưu Quang Vũ không đặc tả về mặt ngoại hình, mà chỉ vẽ ra những đặc điểm nổi bật, giàu sức gợi nhất của nhân vật: “Một người đàn ông trạc hơn bốn mươi tuổi ngồi trầm ngâm trên chiếc ghế dài ven lối đi, vẻ trầm lặng đắm chìm” [6, tr.3]. Có thể khẳng định rằng, ngoại hình các nhân vật trong hệ thống kịch bản của Lưu Quang Vũ chịu sự quy định của thể loại, nên không được miêu tả rõ nét như trong văn xuôi, nhưng không vì vậy mà họ không có dáng hình, cử chỉ và điệu bộ riêng. Chẳng hạn như trong vở kịch *Hoa cúc xanh trên đầm lầy*, để miêu tả về hai người máy Vân B và Thùy Liên B, Lưu Quang Vũ viết: “Trên hai cái bệ bằng kim loại, có hai hình người nằm được phủ kín bằng hai tấm vải trắng, chung quanh chỉ chít dây dẫn và các loại máy móc. Lê Hoàng và các nhân viên phòng thí nghiệm mặc áo blu trắng” [5, tr.262]. Hay như trong vở kịch *Bệnh sĩ* - một vở kịch đề cập đến cuộc đấu tranh giữa tư duy cũ, lạc hậu với cái mới, cái tiến bộ, Lưu Quang Vũ khắc họa suy nghĩ, tính cách nhân vật thông qua trang phục, từ đó toát lên được bản chất trong tư duy của nhân vật cũng như của những nhân vật khác có mối quan hệ với nhân vật được miêu tả. Miêu tả về nhân vật Hưng trong buổi lễ của xã Hùng Tâm, Lưu Quang Vũ chủ yếu miêu tả qua trang phục của nhân vật, nhưng đó không chỉ là sự miêu tả đơn thuần, mà thông qua sự miêu tả đó, tác giả muốn xây dựng nên lối suy nghĩ cổ hủ của các nhân vật bảo thủ, trọng hình thức, danh tiếng, sĩ diện hão như sau: “Thôi được, đã đâm lao phải theo lao. Họ muốn sĩ ta cho họ biết thế nào là sĩ. Tớ có mấy bộ quần áo hàng hải rất oách, mặc vào thì ra dáng thuyền trưởng Vôtscô lắm! Cả mũ nữa! Lâu nay tớ vứt xó. Bây giờ lại đến lượt cậu... (Lấy ra một bộ quần áo hàng hải, tay, cổ có nẹp vàng, mũ kê pi, va ly). Cậu diện vào! Xách theo cả cái va ly này nữa! Vừa lắm. Xem nào: hết ý nhé! Nhưng này, một thuyền trưởng Vôtscô không thể đem về làm quà cho gia đình và người yêu mấy gói bánh gai, bánh đậu vó vẫn như trong túi của cậu. Ít ra cũng phải có mấy bao “ba số”. Tốn kém đấy! Tớ sẽ chạy lên phía chợ trước mặt mua cho cậu, cậu thanh toán giả tớ khi có điều kiện” [5, tr.194]. Như vậy, hệ thống nhân vật kịch của Lưu Quang Vũ dù không được miêu tả rõ

nét về ngoại hình theo hướng đặc tả, nhưng người đọc hoàn toàn có thể hình dung ra họ, bởi Lưu Quang Vũ đã gợi chứ không phải chụp lại chân dung, diện mạo của họ. Chính điều đó là một nét biểu hiện chất thơ trong hệ thống nhân vật kịch Lưu Quang Vũ.

Đề cập đến nhiều vấn đề, nhưng nhân vật của Lưu Quang Vũ vẫn là những con người mà chúng ta thấy trong cuộc sống xung quanh. Dù viết về đề tài hiện đại, lịch sử, dã sử; viết về công nhân, nông dân, bộ đội, cán bộ hay học sinh... thì Lưu Quang Vũ vẫn viết về những con người của ngày hôm nay. Có thể nói rằng, hệ thống nhân vật kịch trong kịch bản văn học của ông vô cùng đa dạng, đó là “một cõi người thu nhỏ với biết bao mảnh đời, bao gương mặt, bao thân phận, người khôn, kẻ dại, người tốt kẻ xấu, tân tiến và bảo thủ, cao thượng và đê hèn, thông minh và u tối, trung thực và giả dối, trong sạch và nhơ bẩn, quyền thế đầy mình và thấp cổ bé họng...” [4, tr.93].

Mỗi nhân vật trong kịch bản văn học của Lưu Quang Vũ mang trong mình những cách nghĩ, cách hành động riêng và suy cho cùng họ là chính họ, có dấu ấn riêng, không pha lẫn. Ở đó có người tốt, kẻ xấu, có người trung thực cũng lắm kẻ giả dối; có người tiên phong cũng có người bảo thủ..., nhưng dù sao đi nữa thì cuối cùng cái đích mà họ hướng tới luôn là cái đẹp của tính thiện, tính nhân văn cao cả và phải sống sao để có ích cho đời. Qua các vở kịch, chúng ta thấy Lưu Quang Vũ là người luôn có ý thức, luôn có khát khao giữ gìn cái đẹp thuần khiết, thanh cao trong mỗi một con người. Chính cái đích đẹp mà mỗi nhân vật trong kịch bản văn học của Lưu Quang Vũ hướng tới ít nhiều đem đến cho độc giả một sự chiêm nghiệm nhẹ nhàng mà sâu sắc về chiều sâu tư tưởng, về giá trị cuộc sống và mang đậm dư vị của chất thơ, như điều mà Lưu Quang Vũ đã từng gửi gắm trong một lần trả lời phỏng vấn của phóng viên *Tạp chí Quân đội*: “Cuối cùng vở kịch phải mang đến cho độc giả một hiệu quả thi ca, chất thơ phải là linh hồn của kịch, thiếu nó vở kịch chỉ còn là cốt truyện và trò diễn”.

2. CHẤT THƠ TRONG HÌNH TƯỢNG THIÊN NHIÊN, SỰ VẬT

Lưu Quang Vũ có biệt tài miêu tả thiên nhiên sự vật thông qua những lời khai kịch và ngay cả trong lời thoại của nhân vật. Qua đó, thế giới mà nhân vật kịch của Lưu Quang Vũ thể hiện trở nên sống động như trong đời thực vậy.

Trong *Hoa cúc xanh trên đầm lầy*, lời nói của Liên B khi đang ở một góc vườn hoa ở trung tâm thành phố: “Chỉ rừng, rừng núi và biển phía xa xa là vẫn như xưa, như trong tuổi thơ, trong những giấc mơ... Anh nhớ không: phải kia là lối vào thung lũng bằng qua bãi cỏ rậm trên bùn lầy, là cái gò nhỏ có mọc những bông cúc xanh” [5, tr.303].

Ở vở kịch *Hôn Trương Ba – da hàng thịt* chất thơ hiện rõ ở đoạn đầu: “Một toà lầu cột dát vàng, ngói bằng ngọc xanh. Vườn đào tiên thấp thoáng phía xa. Những đám mây ngũ sắc xếp thành những bậc thang lộng lẫy. Hai quan nhà giời - ông Nam Tào và ông Bắc Đẩu - bước ra. Ông Nam Tào tay ôm một tập sách dày to tướng. Ông Bắc Đẩu tay cầm bút và nghiên mực” [6,tr.287] rồi “Bà nó ơi, đây na tôi trông bữa trưa đã bắt đầu ra lá non. Còn mấy gốc mít thì đã lên cao đến ngang vai rồi” [6,tr.239], và chất thơ lắng đọng cả ở đoạn kết, đó là lời của Trương Ba “Tôi đây bà ạ. Tôi vẫn ở liên ngay bên bà đây, ngay trên bậc cửa nhà ta, trong ánh lửa bà nấu cơm, cầu ao bà vo gạo, trong cái coi bà đựng trầu, con dao bà rẩy cò... Không phải mượn thân ai cả, tôi vẫn ở đây trong vườn cây nhà ta, trong những điều tốt lành của cuộc đời...” [6,tr.339]. Trương Ba chết đi, không còn sống nữa, nhưng ông đã hóa thân vào những gì thân thuộc nhất, để những người trong gia đình mãi nhớ về ông.

Đoạn đối thoại giữa Nhân và Minh (*Điều không thể mất*), mang đậm chất thơ, “Anh nghe thấy không, mùi hoa rừng... Không phải mùi của một cây trầm đang cháy... Tiếng máy bay phía xa mặc kệ nó, nó bay ở trên cao, còn dưới những bóng cây đại ngàn này, giữa ngào ngạt hoa cỏ và hương trầm là giường cưới của chúng ta” [6,tr.331]. Trên chiến trường bom đạn ác liệt nhưng không thể nào ngăn nổi tình yêu của đôi trai gái, họ đã vượt qua thử thách đã đến với nhau trong một khung cảnh vừa hoang tàn vừa thơ mộng với trăng sao, tiếng suối, tiếng thú rừng. Tất cả dệt thành một bức tranh thật êm dịu và nên thơ, cuộc đời đã cho họ đến với nhau và tặng họ những khoảnh khắc tuyệt diệu với nhiều cung bậc cảm xúc trên chiến trường đầy khói bom, lửa đạn.

Ở *Nguồn sáng trong đời*, lời độc thoại của nhân vật Toàn khi chuẩn bị bước vào ca mổ vẫn một mất một còn để giành lấy sự sống vẫn mang dư vị thơ êm ái và nhẹ nhàng khiến cho người đọc thấy được bản lĩnh và tâm thế thanh thản trước cái chết của anh: “Cuộc sống nồng ấm, xanh tươi, kì diệu, tôi sắp từ giã người! (...) Có lẽ nào như vậy? Đường như đã hết, bản đàn đã lặng và ngọn nến của đời tôi sắp tắt. Tôi nhớ lại tất cả: những mùa hè rực lửa, những mùa thu dịu dàng, tuổi thơ ấu ngọt ngào, thời thanh niên mạnh mẽ. Cuộc sống đáng yêu như một trái bóng ngổ cừ lăn mãi về phía trước...” [5,tr.208].

Trong vở kịch *Tôi và chúng ta*, ngay trong lời khai từ, chúng ta bắt gặp hình ảnh rất thực nhưng cũng rất nên thơ và đượm buồn: “Nghĩa trang thành phố. Hàng cây bạch đàn, những bia mộ, hoa. Buổi chiều sắp tắt nắng” [6,tr.3]. Qua lời khai từ, Lưu Quang Vũ như vẽ ra hình ảnh một người đàn ông đang đứng trong một khu nghĩa trang cạnh đường tàu thật vậy. Đó là lời của Hoàng Việt khi đứng trước ngôi mộ của Thanh: “Một đoàn tàu hoả vừa chạy ngang qua đấy, đất nghĩa trang rung chuyển... Thanh có nghe thấy không? Hôm nay là chủ nhật, đông anh chị em công nhân của xí nghiệp xuống thăm Thanh. Các bạn trẻ mang xuống rất nhiều hoa... Hoa hồng trắng, hoa cúc vàng trên nấm mộ của Thanh...” [5,tr.3]. Qua một lời thoại ngắn

của nhân vật giám đốc Hoàng Việt, Lưu Quang Vũ như đã dựng nên trong tâm trí người đọc hình ảnh một ngôi mộ đầy hoa và dường như người đọc còn cảm nhận được sắc buồn và hương thơm của những bông hoa trên ngôi mộ đó. Trong vở hài kịch *Bệnh sĩ*, tác giả lại khéo léo, tài tình tạo ra cảnh Nhân cùng Hưng tập bơi trong dòng mơ tưởng về quá khứ của nhân vật Hưng. Đó là: “Hết chuồn chuồn ớt lại chuồn chuồn ngô to cộ, hai cái răng nó như dao cấn đến chảy máu rốn” [5,tr.198]; là cái khung cảnh sông nước làng Cà Hạ hiện ra qua cái nhìn của Hưng, là biển cả trong hình dung của Hưng cùng với: “Những hòn đảo xa, những hải cảng” [5,tr.200]. Cái thế giới không gian, sự vật đó mở ra một thời đã qua với ước mơ của Hưng, của Nhân, của những con người dám là chính mình.

Kịch bản văn học không phải là một thể loại dễ dàng cho việc miêu tả thế giới thiên nhiên và sự vật. Bởi lẽ, kịch bản văn học là thể loại chú trọng phát triển xung đột kịch thông qua hành động kịch, do vậy, tác giả phải thật sự có tài năng mới có thể vẽ nên một môi trường cho nhân vật của mình sống, suy nghĩ và hành động. Lưu Quang Vũ đã làm được điều đó và cần phải thừa nhận rằng ông đã làm rất thành công. Phải có sự tưởng tượng tinh tế và lòng yêu cuộc sống mãnh liệt và một hồn thơ bay bổng thì nhà viết kịch tài hoa của chúng ta mới có thể viết lên được những trang kịch đậm chất tả cảnh, nhưng cũng rất nặng tình như vậy. Quả thật thiên nhiên, sự vật trong kịch Lưu Quang Vũ rất sống động, chân thực và rất đậm chất thơ.

Lưu Quang Vũ nhiều lần tự bạch rằng: “Động lực xúi giục tôi viết kịch cũng là động lực khiến tôi làm thơ, đó là khát vọng muốn được bày tỏ, muốn được tự thể hiện tâm hồn mình vào thế giới xung quanh, muốn được tham dự vào dòng chảy mãnh liệt của đời sống, được trao gửi và dâng hiến” [2, tr.505]. Nghiên cứu kịch bản văn học của Lưu Quang Vũ nhìn từ chất thơ, chúng tôi nhận thấy rất rõ những điều mà Lưu Quang Vũ đã trải lòng với bạn đọc. Hầu hết các vở kịch của ông đã chuyển tải nhiều thông điệp có ý nghĩa cao đẹp về triết lý sống, về tình người và thắm đẫm tinh thần nhân văn sâu sắc. Những khát khao “được tham dự vào dòng chảy mãnh liệt của đời sống, được trao gửi và dâng hiến” của Lưu Quang Vũ tất cả đều là vì cuộc sống con người và vì một xã hội nhân văn và tốt đẹp hơn. Tròn ba mươi năm sau ngày Lưu Quang Vũ đi xa, nền sân khấu nước nhà vẫn chưa tìm được nhà viết kịch nào thay thế cho tên tuổi của ông. Thay cho lời kết, chúng tôi xin trích câu nói của Francois Mitterrand, nhà văn hóa, nguyên tổng thống Pháp khi đánh giá về tài năng của Lưu Quang Vũ thay cho lời cảm ơn về tất cả những gì mà Lưu Quang Vũ đã dâng hiến, đã để lại cái đẹp cho đời thông qua các kịch bản văn học: “Lang bang và phóng túng là bản tính của nghệ sỹ, tôi mới nghiệm ra, Lưu Quang vũ là một nghệ sỹ đích thực, Bởi mặc dù tất cả những sự không hoàn hảo của một con người, trong không gian không dài lắm của một kiếp người, nhưng những sáng tạo không hoàn hảo lắm của người nghệ sỹ đã góp vào làm giàu cho vốn văn nghệ đất nước, và trên những tác phẩm đó ghi rất rõ những dấu ấn mà thời đại chúng ta đã và đang sống” [10].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. [1]. Nhiều tác giả (1987), *Đợi đến mùa xuân*, NXB Sân khấu, Hà Nội.
- [2]. [2]. Lưu Khánh Thơ (biên soạn) (1994), *Xuân Quỳnh- Lưu Quang Vũ tình yêu và sự nghiệp*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.
- [3]. [3]. Lý Hoài Thu, Lưu Khánh Thơ (tuyển chọn) (2007), *Lưu Quang Vũ về tác giả và tác phẩm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. [4]. Lý Hoài Thu (2006), *Lưu Quang Vũ và chặng đường kịch nói Việt Nam cuối thế kỉ XX*, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, Hà Nội, số 8.
- [5]. [5]. Lưu Quang Vũ (1994), *Tuyển tập kịch*, NXB Sân khấu, Hà Nội.
- [6]. [6]. Lưu Quang Vũ (2013), *Hồn Trương Ba da hàng thịt*, NXB Hội Nhà Văn, Hà Nội.
- [7]. [7]. Lưu Quang Vũ (2003), *Lưu Quang Vũ – Tác phẩm được giải thưởng Hồ Chí Minh*, NXB Sân khấu, Hà Nội.
- [8]. [8]. GS Phan Ngọc (1996), *Kịch pháp Lưu Quang Vũ*, *Tạp chí Tia sáng*, số 5.
- [9]. [9]. Vũ Hà (2008), *Nếu anh không đốt lửa*, *Báo Sài Gòn Giải Phóng*, số ra ngày 23/8.
- [10]. [10]. Ngọc Ngà, Lưu Quang Vũ- Người tiên phong của văn học đổi mới. <http://vov.vn/van-hoa-giai-tri/luu-quang-vu-nguoi-tien-phong-cua-van-hoc-doi-moi-474139.vov>.
- [11]. [11]. Đỗ Lai Thúy (2012), *Chất thơ trong văn xuôi*, *Báo Quân đội Nhân dân online*, ra ngày 18/10.
- [12]. [12]. Thiên Việt, *Kịch Lưu Quang Vũ gần gũi như chính cuộc đời*, <http://danviet.vn/tin-tuc/kich-luu-quang-vu-gan-gui-nhu-chinh-cuoc-doi-474071.html>.

POETRY IN LUU QUANG VU'S LITERARY SCREENPLAYS

Le Thi Minh Hien

Faculty of Literature and Linguistics, University of Sciences, Hue University

Email: minhhiendhkh@gmail.com

ABSTRACT

Studying poetry in Luu Quang Vu's literary screenplays, the writer has made efforts to understand and analyze some of the unique aspects of poetry in Luu Quang Vu's literary script from the image of nature, things, titles, subjects, and the system of characters... through some typical plays, such as *Hồn Trương Ba- da hàng thịt*, (*Trương Ba soul - butcher's skin*); *Green Daisies on the Swamp*; *We and I*; *Thing*

Can't be Lost; The last summer... With fluent language rich in music and poetry, the literary scripts by Luu Quang Vu gives readers a beautiful aesthetic values which are full of humanistic philosophy. Researching on the poetry in Luu Quang Vu's literary scripts is also to affirm his style and his great contribution to theater in particular as well as to the development of the Vietnamese literature in general during the 20th century.

Keywords: literary, Luu Quang Vu's poetry, screenplays.



Lê Thị Minh Hiền sinh ngày 19/9/1975 tại Quảng Bình. Bà nhận bằng cử nhân năm 1997 và bằng thạc sỹ chuyên ngành Lý luận văn học tại Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế năm 2002. Hiện bà đang công tác tại Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu : Lý luận văn học, Mỹ học và Báo chí.